

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương

- Bà Lê Thị Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 822021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân S, sinh năm 1998 tại tỉnh S1; hộ khẩu thường trú: Thôn S2, xã S3, huyện S4, tỉnh S1; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S5, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S6, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: 64A/28, khu phố H4, phường H5, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH J; địa chỉ: Thửa đất số 466, tờ bản đồ J1, khu phố J2, phường J3, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh Văn H và ông Đoàn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, do không có tiền tiêu xài nên khi đang đi bộ trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn, Nguyễn Xuân S nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, S đi đến Công ty TNHH J,

địa chỉ: Khu phố J2, phường J3, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do cửa trước của công ty đóng nên S đi vòng ra phía sau thì phát hiện 01 cửa sổ hai cánh cách mặt đất khoảng 02m. S lấy một chiếc thang sắt vớt bỏ gần đó để trèo lên cửa sổ. Do bên trong cửa có khung sắt bảo vệ nên S đi tìm 01 thanh kim loại có hình dạng chữ “T” và quay lại vặn ốc vít mở khung sắt của cửa sổ rồi trèo vào bên trong công ty. Khi vào bên trong, S đi vào phòng ngủ, phát hiện một chiếc đồng hồ hiệu Geya màu trắng nên lấy bỏ vào túi quần. S tiếp tục đi ra phía trước thì phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 49M1 - 206.57 không có chìa khóa nên S quay vào phòng làm việc thì thấy một chùm chìa khóa ở trên bàn, S lấy chìa khóa ra mở cốp xe tìm tài sản để chiếm đoạt nhưng không có gì giá trị. S tiếp tục dùng chìa khóa khác thì mở được cửa cuốn cổng Công ty. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 49M1 - 206.57 nên S quay lại điều khiển xe chạy ra ngoài đồng thời bấm đóng cửa cuốn lại và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, S vớt bỏ đồ đạc, giấy tờ bên trong xe, chỉ giữ lại chứng minh nhân dân và giấy tờ xe của bà H. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên S điều khiển xe tới nhà nghỉ Địa chỉ: Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để xe tại đây rồi thuê phòng để ngủ.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, bà H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 49M1 - 206.57 và đồng hồ đã bị mất trộm nên mở định vị theo dõi và đi theo chỉ dẫn thì tới nhà nghỉ Ngọc Thu. Khi S đang làm thủ tục nhận phòng thì thấy bà H đến hỏi về chiếc xe, S lên phòng nhưng thấy người đang tìm xe giống với người trong giấy chứng nhận đăng ký xe giống nhau nên S đi xuống phía lễ tân và bỏ chạy ra đường thì bị bà H cùng chủ nhà nghỉ N và lực lượng phòng chống tội phạm phường Thái Hòa truy đuổi, bắt giữ giao cho lực lượng Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 49M1 - 206.57; 01 chiếc đồng hồ hiệu Geya màu trắng; 01 thanh kim loại hình chữ “T”.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 49M1 - 206.57 giá 68.500.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ hiệu Geya màu trắng giá 800.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 69.300.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị H trình bày: Bà H là chủ sở hữu của xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 49M1 - 206.57 và chiếc đồng hồ hiệu Geya màu trắng. Vào khoảng 18 giờ ngày 09/10/2020, bà H có công việc nên để xe tại Công ty TNHH J, địa chỉ: Khu phố J2, phường J3, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến khoảng 22 giờ cùng ngày quay lại công ty thì phát hiện cửa sổ của công ty bị tháo bung, cùng đó xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 49M1 - 206.57 và đồng hồ hiệu Geya màu trắng của bà H cũng bị mất. Bà H mở định vị xe và đi theo đến nhà nghỉ Ngọc Thu thì phát hiện và bắt giữ được bị cáo S giao cho công an xử lý. Quá trình điều tra, bà H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự. Về phần hình phạt đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Công ty TNHH J trình bày: Ngày 09/10/2020, sau khi nghe bà H báo tin công ty có trộm đột nhập, công ty đã kiểm tra, không phát hiện mất mát tài sản gì; bị cáo đột nhập vào công ty bằng đường cửa sổ, hư hại không lớn nên công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường cũng không có bất cứ yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-TA ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ và ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, tại Công ty TNHH J, địa chỉ: khu phố J2, phường J3, thành phố Thuận An, Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 49M1 - 206.57 và 01 chiếc đồng hồ hiệu Geya màu trắng của bị hại Nguyễn Thị H với tổng trị giá là 69.300.000 đồng. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường

pháp luật nên thấy cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T là công cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, Khoản 2, Điều 173; Khoản 1, Điều 47; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 101, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.

2. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an xã S3, huyện S4, tỉnh S1;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên